

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
TRƯỜNG ĐH NGUYỄN TẤT THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

Ngành: Luật Kinh tế

*Ban hành kèm theo Quyết định số 1165/QĐ-NTT, ngày 3 tháng 6 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành*

I. THÔNG TIN CƠ BẢN/TUYỂN SINH

1. Tên chương trình đào tạo

- Tên tiếng Anh: Economic Law
- Tên tiếng Việt: Luật Kinh tế

2. Mã ngành: 8380107

3. Bậc trình độ trong khung trình độ quốc gia: Thạc sĩ – Bậc 7

4. Định hướng đào tạo: ☒ Nghiên cứu ☐ Ứng dụng

5. Niên khóa học bắt đầu áp dụng: 2024

6. Tên trường cấp bằng tốt nghiệp: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

7. Tên khoa quản lý chương trình: Khoa Luật

8. Website của chương trình/khoa

Website tiếng Việt: <https://kl.ntt.edu.vn/>

Website tiếng Anh:

9. Tên bằng cấp

Thạc sĩ Luật Kinh tế

10. Vị trí việc làm của học viên tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp xong CTĐT Thạc sĩ Luật Kinh tế có đủ năng lực nghề nghiệp để đảm nhiệm công việc ở các vị trí:

- Cán bộ tại các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp từ trung ương xuống địa phương, các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-ngề nghiệp,...
- Người hành nghề trong lĩnh vực pháp luật tại các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các công ty, tập đoàn kinh tế, cơ quan thanh tra, hải quan, thuế,

tài chính, ngân hàng, chứng khoán, tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế... hoặc hành nghề độc lập,...

- Chuyên viên pháp lý làm công tác tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về kinh tế cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân,...
- Nghiên cứu viên làm công tác nghiên cứu pháp luật kinh tế tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và các cơ quan, tổ chức khác,...
- Giảng viên/giáo viên giảng dạy các môn học, học phần liên quan đến pháp luật tại các cơ sở giáo dục đào tạo,...

11. Các năng lực cốt lõi của học viên tốt nghiệp

Năng lực cần đạt của học viên tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế:

C1: Phân tích, tổng hợp, đánh giá và giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực luật kinh tế.

C2: Tư duy và phản biện khoa học.

C3: Phân tích, đánh giá, lựa chọn giải pháp giải quyết vấn đề pháp lý với tư cách chuyên gia trong lĩnh vực luật kinh tế.

12. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển.

13. Phương thức đào tạo

- Số tín chỉ: 60 tín chỉ
- Độ dài chương trình: 24 tháng.
- Loại hình đào tạo: chính quy
- Tuyển sinh: 3 đợt/năm

14. Ngôn ngữ dạy và học: Tiếng Việt

15. Đảm bảo chất lượng

- Chương trình đào tạo đạt chuẩn theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT năm 2021.
- Các mục tiêu chất lượng: mục tiêu về đào tạo, NCKH, tuyển sinh, phục vụ cộng đồng.
- Các bên liên quan của chương trình: giảng viên, học viên, cựu học viên, nhà tuyển dụng, các hiệp hội ngành nghề trong lĩnh vực pháp luật.
- Cơ chế lấy ý kiến phản hồi: khảo sát, thu thập ý kiến các bên liên quan để xây dựng và cải tiến CTĐT.

16. Lãnh đạo chương trình và cán bộ hỗ trợ tuyển sinh

- Trưởng Khoa: TS. Đặng Thị Thu Huyền, email: huyendtt@ntt.edu.vn
- Chuyên viên phụ trách tư vấn tuyển sinh: ThS. Nguyễn Hoàng Tấn Đạt, email: nhtdat@ntt.edu.vn

II. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ CHƯƠNG TRÌNH

17. Bối cảnh của chương trình

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay, các tổ chức kinh tế của Việt Nam và nước ngoài đang hoạt động ở Việt Nam đang rất cần một nguồn nhân lực có chất lượng chuyên môn cao, có đủ khả năng tham gia, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực luật kinh doanh quốc tế. Đặc biệt là khi tham gia vào thương mại quốc tế và giải quyết các tranh chấp có liên quan, Việt Nam đang thiếu chuyên gia để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình. Hiện nay, cử nhân ngành Luật kinh tế tốt nghiệp Khoa Luật- Đại học Nguyễn Tất Thành và cử nhân ngành Luật, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Thương mại, Tài chính, Ngân hàng,... từ các trường đại học trong và ngoài nước đang có nhu cầu được tiếp tục học nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn. Vì vậy nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Thạc sĩ Luật Kinh tế là rất cấp thiết.

18. Mục tiêu giáo dục của chương trình (PEOs)

Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể:

PEO1: Tổng hợp được kiến thức chuyên sâu về lý luận nhà nước và pháp luật, kiến thức chuyên ngành về pháp luật kinh doanh, thương mại, lao động và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh hiện nay.

PEO2: Vận dụng được các kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm thực tiễn vào việc phân tích, tư vấn, giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tế hoạt động kinh doanh, thương mại và góp phần bảo vệ lợi ích nhà nước và xã hội.

PEO3: Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật, có khả năng học tiếp các CTĐT Luật Kinh tế ở bậc cao hơn để hoạt động trong lĩnh vực pháp luật.

19. Đối sánh quốc gia, quốc tế

- Các chương trình nước ngoài: Thạc sĩ Luật kinh doanh của Trường ĐH Hamburg, Đức, Thạc sĩ Luật của Trường Đại học Tây Anh Quốc.
- Các chương trình trong nước: CTĐT Thạc sĩ Luật kinh tế của Trường Đại học Văn Lang, Trường Đại học Kinh tế- Luật.

20. Chuẩn đầu ra của chương trình (PLOs)

Học viên tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Luật Kinh tế có khả năng:

Kiến thức

PLO1 (K1): Tổng hợp được các kiến thức chuyên sâu chung về các nguyên lý, học thuyết cơ bản về triết học, phương pháp nghiên cứu luật học, nhà nước và pháp luật Việt Nam, quyền con người trong lĩnh vực kinh doanh.

PLO2 (K2): Phân tích được các kiến thức lý luận liên ngành về pháp luật kinh tế và lý thuyết pháp lý chuyên sâu phù hợp trong lĩnh vực kinh doanh.

PLO3 (K3): Vận dụng các kiến thức pháp luật để giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn phát sinh thuộc lĩnh vực kinh tế trong hoạt động nghề nghiệp.

Kỹ năng

PLO4 (S1): Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin trong lĩnh vực pháp luật kinh tế để đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật phục vụ cho nghề nghiệp và đời sống.

PLO5 (S2): Vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật kinh doanh vào hoạt động nghề nghiệp.

PLO6 (S3): Nghiên cứu phát triển và sử dụng tri thức khoa học pháp luật kinh doanh một cách sáng tạo trong môi trường hành nghề pháp luật.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO7 (A1): Tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề luật, đấu tranh và tuyên truyền chống các hành vi vi phạm pháp luật trong xã hội nhằm bảo vệ lợi ích nhà nước, lợi ích cộng đồng và lợi ích chính đáng của người khác.

PLO8 (A2): Khả năng tự nghiên cứu, tự định hướng trong hoạt động nghề nghiệp và có năng lực đổi mới sáng tạo phù hợp với yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

21. Điều kiện tốt nghiệp

- Có trình độ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;
- Bảo vệ luận văn đạt yêu cầu có điểm đạt từ 5,5 trở lên;

- Đã nộp luận văn/đề án được Hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên theo đúng thời gian 30 ngày sau khi bảo vệ, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch Hội đồng về việc luận văn/đề án đã được chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng, đóng kèm bản sao kết luận của Hội đồng đánh giá luận văn/đề án và nhận xét của các phản biện cho Viện Đào tạo Sau đại học để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại Thư viện và lưu trữ;

- Hoàn thành lệ phí tốt nghiệp theo quy định.

22. Cơ hội học tập lên cao, nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn

- Cơ hội học tập lên bậc cao hơn: học tiếp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.
 - Cơ hội nghiên cứu, ứng dụng thực tiễn: ứng dụng kiến thức pháp luật kinh tế vào công việc của học viên.

III. DẠY VÀ HỌC CHƯƠNG TRÌNH

23. Triết lý giáo dục

23.1. Triết lý giáo dục của nhà trường

Nhà trường theo quan điểm lấy người học làm trung tâm, từ đó nêu ra triết lý giáo dục của trường là “Thực học - Thực hành - Thực danh - Thực nghiệp”.

- A: Thực học: Người học hình thành năng lực thông qua môi trường học thuật được tạo lập và gắn kết với doanh nghiệp trong các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, phục vụ cộng đồng.

- B: Thực hành: Người học được ứng dụng kiến thức và phát triển kỹ năng thông qua quá trình trải nghiệm thực tiễn trong môi trường doanh nghiệp.

- C: Thực danh: Người học khẳng định bản thân, hình ảnh nhân cách và đạo đức nghề nghiệp, góp phần nâng cao thương hiệu của Nhà trường.

- D: Thực nghiệp: Nhà trường tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên phát triển nghề nghiệp và thăng tiến.

23.2. Mối liên hệ giữa Triết lý giáo dục với chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế	Triết lý giáo dục của Trường			
	A	B	C	D
Kiến thức đại cương/Khoa học cơ bản	X	X	X	
Kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành	X	X	X	X
Thực tập		X	X	X
Đề án	X	X	X	X

23.3. Triết lý giáo dục của Khoa, của chương trình

Dựa trên triết lý giáo dục của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành “Thực học – Thực hành – Thực danh – Thực nghiệp”, Khoa thống nhất sử dụng triết lý giáo dục này và chuyển tải vào các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của Chương trình đào tạo như:

Thực học: Học viên ngành Luật Kinh tế được học tập trong môi trường học thuật gắn liền với thực tiễn thông qua các hoạt động gắn kết đào tạo với các cơ quan, tổ chức hành nghề luật, viết bài báo khoa học, tham gia hội thảo chuyên ngành để phát triển tư duy phản biện và khả năng phân tích các vấn đề pháp lý phức tạp

Thực hành: Học viên thực hiện các báo cáo chuyên đề, tiểu luận có tính ứng dụng, gắn liền với thực tiễn; thảo luận giải quyết các tình huống pháp luật thực tiễn dưới sự hướng dẫn của GV để ứng dụng các kiến thức pháp luật vào thực tiễn thi hành pháp luật rèn luyện kỹ năng phân tích, lập luận và tranh tụng.

Thực danh: HV có ý thức yêu nghề, sự tự tôn, dám dấn thân và có trách nhiệm cao đối với xã hội. Phát triển kỹ năng mềm và đạo đức nghề nghiệp và xây dựng thương hiệu cá nhân.

Thực nghiệp: Tạo điều kiện cho học viên xác định rõ mục tiêu, phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập tại trường, có lộ trình phát triển chuyên môn và chuẩn bị hành trang đầy đủ để có cơ hội thăng tiến trong công việc sau khi tốt nghiệp.

24. Cách tiếp cận dạy và học

Phương pháp giảng dạy thuyết giảng kết hợp giải quyết tình huống, vụ việc thực tế (case study) và hướng dẫn học viên tự nghiên cứu, vận dụng vào thực tiễn công việc.

25. Đánh giá học viên

- Đánh giá quá trình: tiểu luận, thuyết trình, bài tập nhóm, vấn đáp, trắc nghiệm.

- Đánh giá đầu ra: bảo vệ luận văn.

26. Tóm tắt về cấu trúc và nội dung chương trình (dò số tín chỉ)

CÁC MÔN ĐẠI CƯƠNG (6TC)	CÁC MÔN CƠ SỞ NGÀNH (BẮT BUỘC: 19 TC)	CÁC MÔN CƠ SỞ NGÀNH (TỰ CHỌN: 8 TC)	NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (27 TC)
Triết học: 3TC Tiếng Anh chuyên ngành: 3TC	Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại: 2 TC Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế: 2TC Pháp luật về công ty: 3TC Pháp luật về đầu tư: 2TC Pháp luật tài chính, ngân hàng: 2TC Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh: 2TC Pháp luật thương mại quốc tế: 2TC Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh: 2TC Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam: 2TC	Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam: 2TC Pháp luật về quản trị doanh nghiệp: 2TC Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng: 2TC Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế: 2TC Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán: 2TC Pháp luật về thương mại điện tử: 2TC Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong lĩnh vực thương mại: 2TC Pháp luật về an sinh xã hội: 2TC Pháp luật so sánh đương đại: 2TC	Luận văn thạc sĩ: 15 TC Các chuyên đề nghiên cứu khác: 12TC Chuyên đề pháp luật thương mại chuyên sâu: 3TC Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu: 3TC Chuyên đề pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại: 3TC Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật: 3 TC

27. Sự đóng góp của các môn học cho PLOs

T T	Mã môn học	Tên môn học	Họ c kỳ	Chuẩn đầu ra (PLOs)							
				Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ	
				PLO ₁	PLO ₂	PLO ₃	PLO ₄	PLO ₅	PLO ₆	PLO ₇	PLO ₈
				(K ₁)	(K ₂)	(K ₃)	(S ₁)	(S ₂)	(S ₃)	(A ₁)	(A ₂)
1	073318	Triết học	1	I			I			I	I
2	076851	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật	1	I			I		I		I
3	076817	Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại	1	I		I	I		I		I
4	076819	Pháp luật về công ty	1		I	I		I			P
5	076827	Tham những và phòng, chống	1	P			I			P	

T T	Mã môn học	Tên môn học	Họ c kỳ	Chuẩn đầu ra (PLOs)							
				Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ	
				PLO ₁	PLO ₂	PLO ₃	PLO ₄	PLO ₅	PLO ₆	PLO ₇	PLO ₈
				(K ₁)	(K ₂)	(K ₃)	(S ₁)	(S ₂)	(S ₃)	(A ₁)	(A ₂)
		tham những ở Việt Nam									
6	076830	Pháp luật về quản trị doanh nghiệp	1		I			P		P	
7	076856	Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu (đào HK 2)	1		P	P		P	P		P
8	076818	Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế	2	P		P	P			P	P
9	076821	Pháp luật tài	2		P	P	P		P		P

T T	Mã môn học	Tên môn học	Họ c kỳ	Chuẩn đầu ra (PLOs)							
				Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ	
				PLO ₁	PLO ₂	PLO ₃	PLO ₄	PLO ₅	PLO ₆	PLO ₇	PLO ₈
				(K ₁)	(K ₂)	(K ₃)	(S ₁)	(S ₂)	(S ₃)	(A ₁)	(A ₂)
		chính, ngân hàng									
10	076831	Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	2		P	P	P		P	P	P
11	076840	Pháp luật về an sinh xã hội	2		P	P	P	P	P	P	P
12	076853	Chuyên đề pháp luật thương mại chuyên sâu	2		M	M		M	M		M
13	076858	Chuyên đề pháp luật về giải quyết	2			M	M	M	M		M

T T	Mã môn học	Tên môn học	Họ c kỳ	Chuẩn đầu ra (PLOs)							
				Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ	
				PLO ₁	PLO ₂	PLO ₃	PLO ₄	PLO ₅	PLO ₆	PLO ₇	PLO ₈
				(K ₁)	(K ₂)	(K ₃)	(S ₁)	(S ₂)	(S ₃)	(A ₁)	(A ₂)
		tranh chấp kinh tế, thương mại									
14	076820	Pháp luật về đầu tư	2		M	M		M	M		M
15	076823	Pháp luật thương mại quốc tế	3		M		M		M		M
16	076822	Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	3		M	M	M		M	M	M
17	076825	Tranh chấp lao động và giải	3			M	M	M	M		M

T T	Mã môn học	Tên môn học	Họ c kỳ	Chuẩn đầu ra (PLOs)							
				Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ	
				PLO ₁	PLO ₂	PLO ₃	PLO ₄	PLO ₅	PLO ₆	PLO ₇	PLO ₈
				(K ₁)	(K ₂)	(K ₃)	(S ₁)	(S ₂)	(S ₃)	(A ₁)	(A ₂)
		quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam									
18	076816	Tiếng Anh chuyên ngành	3		M				M		M
19	076824	Pháp lật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh	3		M	M		M	M	M	M
20	076832	Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	3			M		M	M		M

T T	Mã môn học	Tên môn học	Họ c kỳ	Chuẩn đầu ra (PLOs)							
				Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ	
				PLO ₁	PLO ₂	PLO ₃	PLO ₄	PLO ₅	PLO ₆	PLO ₇	PLO ₈
				(K ₁)	(K ₂)	(K ₃)	(S ₁)	(S ₂)	(S ₃)	(A ₁)	(A ₂)
21	076834	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	3		M	M		M	M		M
22	076835	Pháp luật về thương mại điện tử	3		M	M		M	M		M
23	076838	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong lĩnh vực thương mại	3		M			M	M	M	
24	076841	Pháp luật so sánh	3	M			M		M		M

T T	Mã môn học	Tên môn học	Họ c kỳ	Chuẩn đầu ra (PLOs)							
				Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ	
				PLO ₁	PLO ₂	PLO ₃	PLO ₄	PLO ₅	PLO ₆	PLO ₇	PLO ₈
				(K ₁)	(K ₂)	(K ₃)	(S ₁)	(S ₂)	(S ₃)	(A ₁)	(A ₂)
		đương đại									
25	076847	Luận văn thạc sĩ	4	M		M	M		M		M

Bảng thống kê tỷ lệ mức độ đóng góp của môn học đối với CDR

Học kỳ	Mức độ đóng góp	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	Tổng	Tỷ lệ (%)
HK 1	I	3	2	2	4	1	2	1	3	18	15.4
	P	1	1	1	0	2	1	2	2	10	8.5
	M	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
HK2	I	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	P	1	3	4	4	1	3	3	4	23	19.7
	M	0	2	3	1	3	3	0	3	15	12.8
HK3	I	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	P	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	M	1	7	6	4	6	10	3	9	46	39.3
HK4	M	1	0	1	1	0	1	0	1	5	4.3
Tổng		7	15	17	14	13	20	9	22	117	
Tỷ lệ (%)		6	12.8	14.5	12	11.1	17.1	7.7	18.8	100	100

28. Chương trình phân bổ theo học kỳ**Phân bổ tiến độ giảng dạy các học phần dự kiến:**

T T	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số giờ Phương pháp giảng dạy			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
HỌC KỲ 1			16	22 5	30	54 5		
Bắt buộc			14	19 5	30	47 5		
1	07331 8	Triết học	3	45	0	10 5	Elearning	Trắc nghiệm
2	07685 1	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật	3	45	0	10 5	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
3	07681 7	Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm

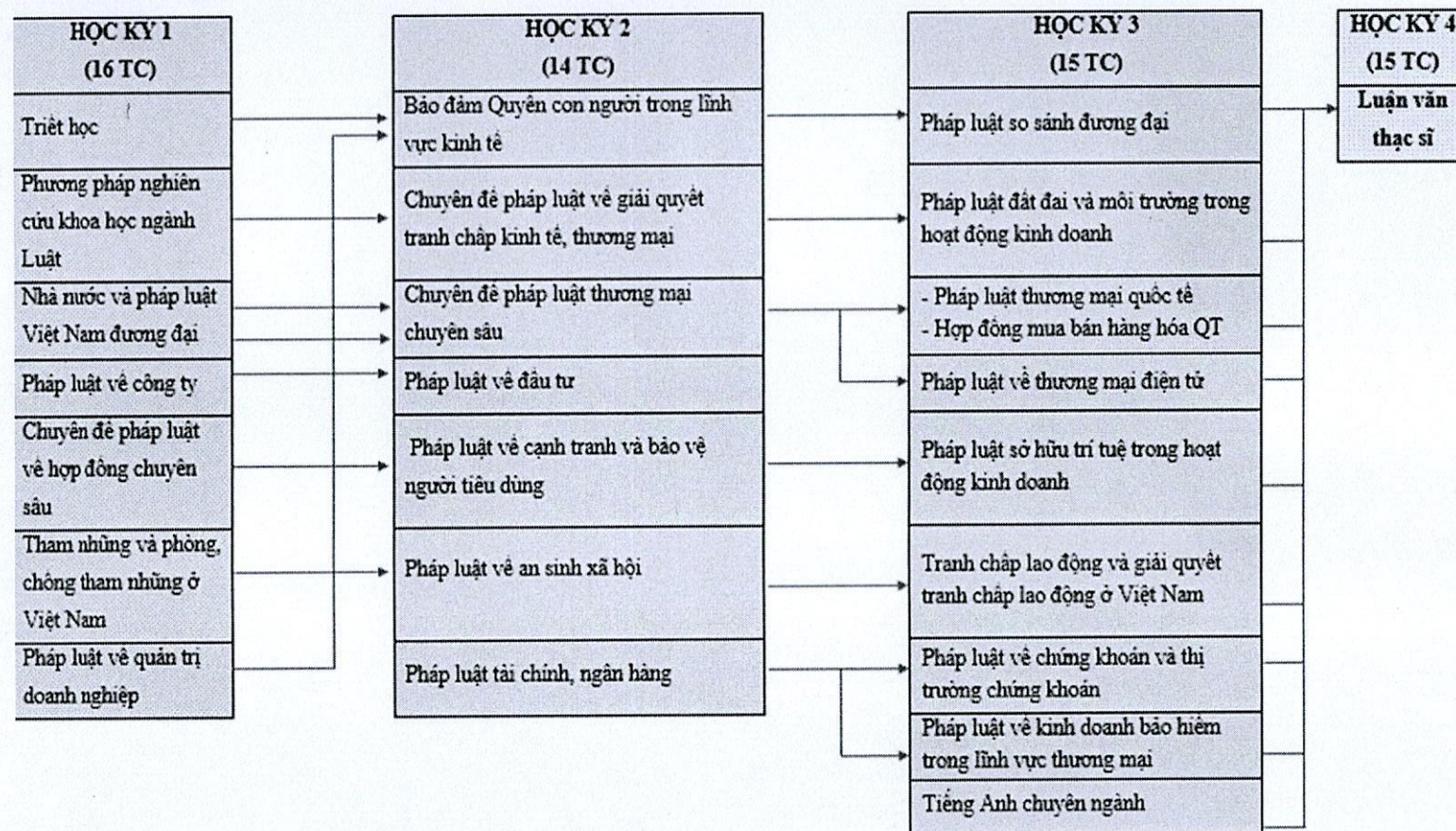
T T	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số giờ Phương pháp giảng dạy			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
4	07681 9	Pháp luật về công ty	3	45	0	10 5	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
5	07685 6	Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu	3	30	30	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tiểu luận, Thuyết trình
Tự chọn			2	30	0	70		
6	07682 7	Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
7	07683 0	Pháp luật về quản trị doanh nghiệp	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
HỌC KỲ 2			14	18 0	60	46 0		
Bắt buộc			12	15 0	60	39 0		
1	07681 8	Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
2	07682 0	Pháp luật về đầu tư	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình

T T	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số giờ			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
3	07685 3	Chuyên đề pháp luật thương mại chuyên sâu	3	30	30	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tiểu luận, Thuyết trình
4	07685 8	Chuyên đề pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại	3	30	30	90	Trực tiếp kết hợp elearning	Tiểu luận, Thuyết trình
5	07682 1	Pháp luật tài chính, ngân hàng	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
Tự chọn			2	30	0	70		
6	07683 1	Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Thảo luận nhóm
7	07684 0	Pháp luật về an sinh xã hội	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Thảo luận nhóm
HỌC KỲ 3			15	22	0	52		
Bắt buộc			11	16	0	38		
1	07682 2	Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
2	07682 5	Tranh chấp lao động và giải quyết tranh	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập

T T	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số giờ Phương pháp giảng dạy			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự học		
		chấp lao động ở Việt Nam						nhóm, Thuyết trình
3	07681 6	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45	0	10 5	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
4	07682 3	Pháp luật thương mại quốc tế	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Thuyết trình
5	07682 4	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình
Tự chọn			4	60	0	14 0		
6	07683 4	Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
7	07683 8	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong lĩnh vực thương mại	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
8	07684 1	Pháp luật so sánh đương đại	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Tiểu luận, Bài tập nhóm
9	07683 5	Pháp luật về thương mại điện tử	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm, Thuyết trình

T T	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	Số giờ Phương pháp giảng dạy			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	TH	Tự họ c		
10	07683 2	Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	2	30	0	70	Trực tiếp kết hợp elearning	Tự luận, Bài tập nhóm
HỌC KỲ 4			15	0	675	75		
1	07684 7	Luận văn thạc sĩ	15	0	675	75	Tự học có hướng dẫn	Luận văn

29. Lộ trình học tập



30. Cơ chế theo dõi và đánh giá quá trình đạt PLOs của học viên

Việc đánh giá quá trình đạt PLOs của học viên được thực hiện thường xuyên trong quá trình học tập. Các PLOs được chuyển thành các CDR môn học và xây dựng các rubric đánh giá từng hình thức kiểm tra phù hợp Thông qua kết quả tổng kết mức độ hoàn thành các bài kiểm tra đánh giá theo rubric sẽ đánh giá được mức độ đạt được PLOs của học viên.

IV. ĐIỀU KIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

31. Môi trường học tập của nhà trường và khoa

- + Phòng thực hành nghề luật, Cơ sở An Phú Đông, Q.12, TPHCM.
- + Các cơ sở thực hành nghề có ký kết hợp tác đào tạo.

32. Hệ thống hỗ trợ học viên

- Đào tạo: Viện đào tạo sau Đại học phối hợp với Khoa Luật tổ chức xây dựng chương trình đào tạo và triển khai kế hoạch giảng dạy theo từng học kỳ. Học viên có thể liên hệ Khoa và Viện để được giải quyết các vấn đề học vụ.

- Hỗ trợ về tài chính và học bổng: Chính sách hỗ trợ tuyển sinh năm 2022 cho các đối tượng được nhà trường ban hành theo thông báo số 291/TB-NTT, ngày 16/11/2021 cho các đối tượng như: GV-NV nhà trường, cựu học viên NTTU, thầy cô các trường THPT,...

- Giới thiệu cơ hội thăng tiến và khởi nghiệp: Khoa liên kết đào tạo với hơn 20 cơ quan, tổ chức hành nghề luật, giúp học viên có cơ hội được rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho công việc trong lĩnh vực pháp luật ngay tại chính các cơ quan, tổ chức hành nghề luật này.

- Tư vấn học thuật: Hội đồng khoa học và đào tạo Khoa Luật định hướng NCKH cho học viên, lựa chọn đề tài và viết bài tạp chí khoa học pháp lý chuyên ngành.

- Chăm sóc sức khỏe và đời sống: Các cơ sở có tổ y tế để chăm sóc sức khỏe cho GV và HV; bộ phận tư vấn tâm lý học đường của Khoa Khoa học giáo dục.

- Thư viện:

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành có 03 Thư viện đặt tại 3 cơ sở của Trường.

Không gian Thư viện đáp ứng nhu cầu đa dạng của học viên như phòng học nhóm, khu tự học, phòng hội thảo, phòng tra cứu thông tin, phòng tạp chí chuyên ngành, kho tài liệu, phòng tập gym,...

Tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập: các tài liệu chuyên khảo, hồ sơ án lệ, vụ việc, tạp chí chuyên ngành.

Tài liệu online:

Các cơ sở dữ liệu quốc tế như ProQuest Central, Springer Link, IEEE Xplore, ScienceDirect, IG Publishing, Credo Reference, SAGE e-Journals Collection, Emerald e-Journals Collection,...

- Các cơ sở dữ liệu và liên kết mạng lưới thư viện trong nước: cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ quốc gia Việt Nam, Mạng lưới thông tin khoa học công nghệ TPHCM, Thư viện pháp luật Việt Nam,

V. ĐIỀU CHỈNH VÀ CẬP NHẬT

33. Ngày ban hành bản mô tả chương trình: Tháng 5/2022

34. Ngày cập nhật: Tháng 5/2024

HIỆU TRƯỞNG



TS. TRẦN ÁI CẨM

TRƯỞNG KHOA

TS. ĐẶNG THỊ THU HUYỀN

Phụ lục I

Mô tả tóm tắt của các môn học

Triết học: 3 tín chỉ

Học phần Triết học nghiên cứu hệ thống các tri thức lý luận về lịch sử triết học, các quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về triết học, mối quan hệ giữa triết học và các khoa học, triết học về con người.

Học phần Triết học bao gồm hệ thống các tri thức được phân bố thành 7 bài, với thời lượng 45 giờ, trong đó học viên được tiếp cận hệ thống các tri thức cơ bản như: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội; Khái luận về triết học phương Đông và phương Tây; Khái lược về triết học Mác – Lênin chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; Mối quan hệ giữa triết học và các khoa học; Triết học về con người.

Tiếng Anh chuyên ngành: 3 tín chỉ

Học phần giúp học viên có khả năng vận dụng kiến thức pháp luật bằng tiếng Anh thông qua các bài giảng có nội dung kiến thức pháp luật do các chuyên gia Luật viết bằng tiếng Anh. Từ đó, học viên sẽ hiểu được những khái niệm Tiếng Anh cơ bản về pháp luật và nhà nước, mối liên hệ giữa các khái niệm đó. Từ đó học viên có thể tự giải quyết tình huống, diễn giải ý kiến của mình, tranh luận với người khác bằng tiếng Anh về một số chủ đề pháp luật liên quan cụ thể.

Nhà nước và Pháp luật Việt Nam đương đại: 2 tín chỉ

Học phần gồm 6 chương giúp học viên có được những kiến thức chuyên sâu của pháp luật về nhà nước và pháp luật Việt Nam đương đại, các vấn đề như lý thuyết về nhà nước và pháp luật hiện đại, nhà nước và pháp luật trong lĩnh vực công và tư, quản trị nhà nước hiện đại. Môn học bổ trợ các kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan, đặc biệt liên quan đến những môn học mang tính lý luận chuyên sâu. Môn học giúp học viên nâng cao tư duy, lý luận pháp lý. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như tư duy phản biện và sáng tạo.

Bảo đảm Quyền con người trong lĩnh vực kinh tế: 2 tín chỉ

Học phần gồm 6 chương giúp học viên có được những kiến thức chuyên sâu của pháp luật về quyền con người, vấn đề lịch sử của việc bảo đảm quyền con người trong kinh doanh, quy định pháp luật Việt Nam và quốc tế về bảo đảm quyền con người trong kinh doanh. Môn học bổ trợ các kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan, đặc biệt liên quan đến luật doanh nghiệp, luật nhân quyền quốc tế. Môn học giúp học viên vận dụng được những kiến thức pháp

lý về quyền con người trong công việc. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như tư duy phân biện và sáng tạo.

Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cần thiết về các hành vi tham nhũng, đặc trưng của hành vi tham nhũng và các chế tài đối với các hành vi tham nhũng, từ đó, học viên có thể hình thành thái độ tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 giờ lý thuyết.

Pháp luật về quản trị doanh nghiệp: 2 tín chỉ

Học phần giúp học viên tổng hợp được những kiến thức pháp luật cơ bản trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp để vận dụng vào thực tiễn kinh doanh tại doanh nghiệp. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 giờ lý thuyết.

Pháp luật về công ty: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức pháp lý chuyên sâu về các loại hình công ty đang hoạt động trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam; loại hình doanh nghiệp; cấu trúc vốn; quy chế thành lập, hoạt động, giải thể, phá sản doanh nghiệp; cơ cấu tổ chức quản lý, tổ chức lại doanh nghiệp. Thời lượng giảng dạy học phần này là 45 giờ lý thuyết.

Pháp luật về đầu tư: 2 tín chỉ

Học phần gồm 7 chương giúp học viên có được những kiến thức chuyên sâu của pháp luật về đầu tư, điều kiện tham gia đầu tư, thủ tục đầu tư và các nội dung khác trong quá trình đầu tư. các hoạt động đầu tư kinh doanh, bao gồm: Hình thức đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư, đảm bảo, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, hoạt động đầu tư vào các tổ chức kinh tế, quy chế pháp lý về các khu kinh tế đặc biệt, hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài. Môn học bổ trợ các kiến thức pháp luật chuyên ngành liên quan, đặc biệt liên quan đến luật doanh nghiệp, luật đất đai, luật thuế. Môn học giúp học viên vận dụng được những kiến thức pháp lý về đầu tư trong công việc. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng như tư duy phân biện và sáng tạo.

Pháp luật tài chính, ngân hàng: 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức liên quan đến lĩnh vực tài chính công; ngân sách nhà nước bao gồm: khái niệm ngân sách nhà nước, hệ thống ngân sách nhà nước, chế độ pháp lý về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; trình tự, thủ tục trong việc lập, phê chuẩn, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; những quy định về thu, chi ngân sách nhà nước; việc quản lý quỹ ngân sách nhà nước cũng như các quy định của pháp luật về thanh tra tài chính, kiểm toán nhà nước và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân sách nhà

nước. Bên cạnh đó, học viên cũng được cung cấp các kiến thức chuyên sâu trong hoạt động ngân hàng. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 giờ lý thuyết.

Pháp luật đất đai và môi trường trong hoạt động kinh doanh: 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về đất đai và quản lý về đất đai; chế độ sở hữu toàn dân về đất đai; quản lý quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; các quy định về chuyển quyền sử dụng đất, thanh tra đất đai và giải quyết tranh chấp đất đai; chế độ pháp lý về quản lý các loại đất. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 giờ lý thuyết.

Pháp luật thương mại quốc tế: 2 tín chỉ

Học phần giúp học viên tổng hợp được các kiến thức cơ bản về quan hệ pháp luật thương mại quốc tế, tổ chức hoạt động của tổ chức thương mại quốc tế (WTO) và hệ thống văn bản pháp luật của WTO. Qua đó, học viên có thể áp dụng các quy định này để phân tích, bình luận các vụ kiện thực tế trong lĩnh vực thương mại quốc tế và rút ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu. Ngoài ra, học viên còn vận dụng được các quy định pháp luật quốc tế và tập quán quốc tế về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và vận chuyển hàng hóa quốc tế để có thể tư vấn cho khách hàng trong lĩnh vực thương mại quốc tế.

Pháp luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh: 2 tín chỉ

Học phần giới thiệu cho người học những vấn đề khái quát như khái niệm quyền sở hữu trí tuệ, các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, chủ thể quyền sở hữu trí tuệ và nội dung quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Đồng thời, học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh như chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động ở Việt Nam: 2 tín chỉ

Môn học này giúp cho học viên cao học nhận diện được các loại tranh chấp lao động và cách thức giải quyết tranh chấp lao động tại Việt Nam. Mặc dù pháp luật lao động cho phép các bên của quan hệ lao động được tự do, tự nguyện trong việc thỏa thuận nhằm xác lập các điều kiện lao động, song trong quá trình mua - bán sức lao động, nói cách khác, trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, giữa các chủ thể có thể xuất hiện các xung đột, mâu thuẫn, bất đồng. Những mâu thuẫn, bất đồng này có thể phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, thỏa ước lao động khi một trong hai bên cho rằng bên kia

vi phạm thỏa thuận đã ký kết nhưng cũng có thể phát sinh khi một trong hai bên muốn thay đổi, bổ sung hay gia hạn hợp đồng, thỏa ước.

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế: 2 tín chỉ

Học phần sẽ trang bị cho học viên sự hiểu biết về các khái niệm và thách thức của pháp luật về mua bán hàng hóa quốc tế và kỹ năng phân tích một cách phê bình luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Học viên sẽ có được kiến thức chuyên sâu về các vấn đề pháp lý từ góc độ so sánh và quốc tế.

Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán: 2 tín chỉ

Học phần giúp cho học viên cụ thể hóa những kiến thức cơ bản, nền tảng về lịch sử hình thành, cơ chế hoạt động, chỉ báo thị trường chứng khoán; nắm vững các qui định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trang bị cho học viên một số kiến thức và kỹ năng cho hoạt động tư vấn pháp luật trong lĩnh vực mở tài khoản, mua bán chứng khoán và giải quyết các tranh chấp liên quan phát sinh từ hoạt động phát hành và giao dịch chứng khoán. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 giờ lý thuyết.

Pháp luật về thương mại điện tử: 2 tín chỉ

Học phần bao gồm 07 chương với các kiến thức cơ bản về đặc trưng của pháp luật thương mại điện tử như: đặc điểm của thương mại điện tử, vai trò của thương mại điện tử, cách thức xác lập hợp đồng qua mạng, chữ ký điện tử, thực hiện hợp đồng (giao hàng, cung ứng dịch vụ), thanh toán, giải quyết tranh chấp.

Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong lĩnh vực thương mại: 2 tín chỉ

Học phần giới thiệu cho học viên những kiến thức chuyên sâu về khái niệm, các loại hình bảo hiểm, vai trò của bảo hiểm đối với đời sống xã hội và cá nhân. Các chủ thể kinh doanh bảo hiểm là các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và các đại lý bảo hiểm. Nội dung của hợp đồng bảo hiểm, trình tự giao kết, thực hiện hợp đồng cũng như việc giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm. Tìm hiểu một số loại hợp đồng bảo hiểm con người, hợp đồng bảo hiểm tài sản, hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự...Hoạt động quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm và xử lý các hành vi vi pháp pháp luật trong bảo hiểm. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 giờ lý thuyết.

Pháp luật về an sinh xã hội: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên các vấn đề lí luận và thực tiễn trong việc xây dựng, ban hành, thực thi các quy định về ASXH. Bên cạnh các vấn đề lí luận chung cho hệ thống chính

sách xã hội nhiều cấp độ để tất cả các thành viên trong xã hội đều được tương trợ, giúp đỡ ở mức độ hợp lý khi bị giảm, mất thu nhập hoặc gặp các rủi ro, khó khăn trong cuộc sống. Trên cơ sở đó, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: BHXH, ưu đãi xã hội, trợ giúp xã hội (bảo trợ xã hội), giải quyết tranh chấp ASXH. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lý của Việt Nam, học phần Luật ASXH còn nghiên cứu ở một mức độ nhất định quan điểm, quy định của Tổ chức lao động quốc tế (ILO) về ASXH.

Pháp luật so sánh đương đại: 2 tín chỉ

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản trong nghiên cứu pháp luật nước ngoài cũng như kiến thức về các hệ thống pháp luật khác nhau trên thế giới. Bao gồm: hệ thống pháp luật Anh - Mỹ; hệ thống pháp luật Châu Âu; hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa ở Triều Tiên; hệ thống pháp luật Hồi giáo; hệ thống pháp luật hỗn hợp đặc thù như pháp luật Trung Quốc, Nhật Bản...

Pháp luật về cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng: 2 tín chỉ

Môn học trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về cạnh tranh và pháp luật về cạnh tranh; các khái niệm thị trường liên quan và xác định thị trường sản phẩm liên quan và thị trường địa lý liên quan trong việc chống lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, chống độc quyền, xác định hành vi bán hàng đa cấp bất chính, v.v... từ đó đưa ra những giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả pháp luật về cạnh tranh, xác định các hành vi cạnh tranh không lành mạnh bị pháp luật cấm nhằm tạo sự thuận lợi cho hoạt động cạnh tranh lành mạnh trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế ở nước ta hiện nay. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 giờ lý thuyết.

Luận văn thạc sĩ: 15 tín chỉ

Tất cả học viên sau quá trình học tập đều phải thực hiện luận văn thạc sĩ. Học phần tạo cơ sở, điều kiện để học viên nghiên cứu và thực hiện đề tài khoa học về chuyên ngành luật kinh tế. Đây là tiền đề quan trọng để học viên lựa chọn nghề nghiệp của mình, như nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo bậc đại học, cao đẳng hoặc tiếp tục nghiên cứu ở bậc cao hơn. Thời lượng giảng dạy học phần này là 450 giờ thực hành viết luận văn, trong đó có 5 giờ hướng dẫn thực hiện luận văn thạc sĩ.

Chuyên đề pháp luật thương mại chuyên sâu: 3 tín chỉ

Học phần giới thiệu cho người học những vấn đề khái quát như khái niệm luật thương mại, các đối tượng của luật thương mại, chủ thể luật thương mại và nội dung quản lý nhà nước về luật thương mại; quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong pháp luật về luật thương

mại. Đồng thời, học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về luật thương mại trong hoạt động kinh doanh thương mại, giải quyết tranh chấp trong thương mại. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành.

Chuyên đề pháp luật về hợp đồng chuyên sâu: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về các loại hợp đồng thông dụng; trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; vấn đề sở hữu trí tuệ và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Thông qua học phần này, người học có thể vận dụng các kiến thức về hợp đồng vào thực tế để tư vấn cho khách hàng khi soạn thảo, ký kết hợp đồng hoặc giải quyết các tranh chấp do vi phạm hợp đồng. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành.

Chuyên đề pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế, thương mại: 3 tín chỉ

Môn học trang bị cho học viên các kiến thức chuyên sâu về tranh chấp trong kinh doanh; Nhận diện được quan hệ tranh chấp; Các phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải, trọng tài, qua đó, tranh bị cho học viên các kỹ năng giải quyết, đánh giá điều kiện, chuẩn bị tâm lý, thu thập chứng cứ lập vi bằng, kỹ năng tranh biện và phục hồi thời hiệu khởi kiện khi đã hết thời hiệu. Thời lượng giảng dạy học phần này là 30 giờ lý thuyết, 30 giờ thực hành.

Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Luật: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành nghiên cứu pháp luật một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Hướng dẫn về các bước thực hiện một nghiên cứu pháp luật, từ đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề án nghiên cứu văn bản luật. Vận dụng kiến thức đã học để xây dựng một đề cương nghiên cứu và các bước hoạt động nghiên cứu khoa học. Nắm vững cách thức viết, trình bày bản báo cáo kết quả nghiên cứu. Giúp học viên luyện tập để có thể thực hiện được các tiểu luận, đề án, khóa luận tốt nghiệp về chuyên ngành Luật Kinh tế.

Học phần cũng cung cấp một số kiến thức logic căn bản như là phương tiện tối thiểu để rèn luyện và nâng cao kỹ năng tư duy cho người học, giúp người học tư duy nhanh, chính xác, lập luận chặt, chứng minh, bác bỏ một cách thuyết phục, trình bày tư tưởng ngắn gọn, khúc chiết, rõ ràng, mạch lạc, biết phát hiện những đúng, sai, tráo trở, nguy hiểm trong tư duy, lập luận của người khác....Cung cấp một số tình huống, đặc biệt là các tình huống liên quan đến pháp luật (lập pháp, hành pháp, tư pháp) và một số tình huống đời thường để học viên vận dụng các kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

Phụ lục II:

Bản mô tả môn học (đề cương chi tiết) của các môn học trong chương trình

Học viên xem tài khoản cá nhân trên trang web: phongdaotao.ntt.edu.vn

